

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /BNV-VP
V/v hướng dẫn thực hiện chế độ,
chính sách đối với cán bộ,
công chức, viên chức

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi

Bộ Nội vụ nhận được Công văn số 3277/SNV-CCVC ngày 24/12/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc tham vấn ý kiến về thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức. Theo đề nghị tại Công văn, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về thực hiện chính sách cho người lao động theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP

Tại Điều 2 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP quy định về đối tượng áp dụng:

*“Cán bộ, công chức, viên chức, **người lao động** trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (bao gồm cả trường hợp điều động, biệt phái, luân chuyển và không phân biệt người địa phương với người nơi khác đến) **đã được xếp lương theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định**, đang công tác và đến công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm:*

*...2. **Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động** trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội **quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP** ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và **Nghị định số 161/2018/NĐ-CP** ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập....”.*

Kể từ ngày 22/2/2023, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực thi hành (*thay thế **Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP***).

Tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP không quy định trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị định này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Đồng thời, tại Điều 13 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP quy định về điều khoản chuyển tiếp *“**Bộ Nội vụ** chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan **hướng dẫn thực hiện các quy định về chế độ, chính***

sách khi phát sinh vướng mắc, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định; hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và hợp đồng lao động để thống nhất thực hiện”.

Do đó để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động đã ký kết hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (*nay tiếp tục ký hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*), kính đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn đối tượng **người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động** trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội **quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được xếp lương theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định** có thuộc đối tượng áp dụng để thực hiện chính sách đối với người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ không.

Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ thì người lao động (đã được xếp lương theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định) quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) đang công tác và đến công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP nêu trên.

2. Về thực hiện chế độ bảo lưu phụ cấp thu hút khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Tại Điều 4 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP quy định: “*Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này được hưởng phụ cấp thu hút bằng 70% mức lương hiện hưởng (theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định) cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) áp dụng đối với thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 05 năm (60 tháng)*”.

Tại Công văn số 16/CV-BCĐ ngày 09/8/2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ (Ban Chỉ đạo của Chính phủ) hướng dẫn việc bảo lưu chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp đơn vị hành chính thì **phụ cấp thu hút là 01/16 loại phụ cấp được bảo lưu theo quy định 06 tháng**.

Kính đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn trường hợp đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP đã hưởng phụ cấp thu hút theo Điều 4 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP là **59 tháng**, khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính được chuyển công tác đến nơi không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt

khó khăn (*không được hưởng phụ cấp thu hút*) thì việc thực hiện chế độ chính sách bảo lưu phụ cấp thu hút theo Công văn số 16/CV-BCĐ ngày 09/8/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ trong trường hợp này thực hiện như thế nào (*được bảo lưu phụ cấp thu hút thêm 01 tháng để đảm bảo không quá 60 tháng theo Điều 4 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP hay được bảo lưu phụ cấp thu hút đủ 06 tháng kể từ thời điểm chuyển công tác*).

Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Phụ cấp thu hút quy định tại Điều 4 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP đã quy định thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 05 năm (60 tháng). Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Chỉ đạo Chính phủ đã ban hành các văn bản số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025, số 11/CV-BCĐ ngày 04/6/2025 và số 16/CV-BCĐ ngày 09/8/2025 hướng dẫn thực hiện về bảo lưu chế độ, chính sách tiền lương (trong đó có phụ cấp thu hút) sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

3. Về thực hiện trợ cấp một lần đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP quy định: “**Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang công tác và có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên, khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu** (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) **thì được hưởng trợ cấp một lần** tính theo thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trả lương trước khi chuyển công tác hoặc khi nghỉ hưu (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) chi trả.”

Kính đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn **trường hợp nghỉ hưu trước tuổi** theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP¹ (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP*), Nghị định số 154/2025/NĐ-CP² và có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên khi nghỉ hưu trước tuổi **có được hưởng trợ cấp một lần theo Điều 8** Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

¹ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

² Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP³ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), Chính phủ đã ban hành chính sách, chế độ vượt trội đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; trong đó có chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi thì được hưởng: (1) Trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm; (2) được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và số năm nghỉ sớm.

Tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP⁴, Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế (được kế thừa và sửa đổi, bổ sung từ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023); trong đó có chính sách nghỉ hưu trước tuổi thì được hưởng chính sách theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và số năm nghỉ sớm.

Tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP⁵, Chính phủ ban hành về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trong đó có chính sách trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu (có hiệu lực thi hành cùng với Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP).

Căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp thuộc đối tượng hưởng chính sách của 02 Nghị định (gồm: Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP) thì được hưởng chính sách theo quy định tại các Nghị định này. Trường hợp thuộc đối tượng hưởng chính sách của 02 Nghị định (gồm: Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP thì khi xem xét giải quyết chế độ chính sách, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng chính sách có lợi nhất cho đối tượng, bảo đảm phù hợp với quy định của Chính phủ.

4. Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP⁶ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP) quy định “**Thời điểm đánh giá, xếp loại chất**

³ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP)

⁴ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

⁵ Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

⁶ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/07/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

lượng cán bộ, công chức, viên chức được tiến hành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị”.

Kính đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ thôi việc **trước thời điểm** đánh giá xếp loại hàng năm thì có được đánh giá, xếp loại của năm đó không để khen thưởng và thực hiện các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức (*chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP*).

Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm, cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu, nghỉ thôi việc trước đó không còn trong danh sách quản lý của cơ quan có thẩm quyền đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nên không đánh giá, xếp loại chất lượng của năm đó.

5. Về thực hiện chế độ tiền thưởng

a) Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP⁷ quy định:

“1. Thực hiện chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

2. Chế độ tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều này được dùng để thưởng đột xuất theo thành tích công tác và thưởng định kỳ hằng năm theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người hưởng lương trong cơ quan, đơn vị....”.

Kính đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ thôi việc nhưng cơ quan, đơn vị không thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc trong thời gian công tác của năm đó thì có được thưởng định kỳ hằng năm không?

b) Theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP⁸ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP) quy định *“Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo từng năm công tác. Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.”*

⁷ Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

⁸ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/07/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Kính đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã chuyển công tác được cơ quan, đơn vị mới đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng **thời gian công tác chủ yếu ở cơ quan, đơn vị cũ (công tác từ 10 tháng trở lên)** thì trách nhiệm **chi trả tiền thưởng định kỳ của năm đó** thuộc cơ quan, đơn vị mới hay cơ quan, đơn vị cũ.

Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ dùng để: Thưởng đột xuất theo thành tích công tác và thưởng định kỳ hằng năm theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người hưởng lương trong cơ quan, đơn vị theo Quy chế tiền thưởng của cơ quan, đơn vị. Theo đó, thực hiện chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị (trong đó có cả trách nhiệm chi trả tiền thưởng định kỳ); không áp dụng đối với người đã nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc (không thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc) và cả trường hợp đã chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác.

Theo đó, đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi căn cứ các quy định nêu trên để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là phúc đáp của Bộ Nội vụ về Công văn số 3277/SNV-CCVC ngày 24/12/2025 gửi Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi để nghiên cứu, vận dụng trong triển khai các nội dung liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng (để b/c);
- Lưu: VT, VP (THTK).

TL. BỘ TRƯỞNG
NGUYỄN CHÁNH VĂN PHÒNG



Bùi Huy Tùng